

BÀI TẬP MÔN LỊCH SỬ KHỐI 12 NĂM HỌC 2025-2026
CHỦ ĐỀ 3 CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945, CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ
CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TỪ THÁNG 8/1945 ĐẾN NAY)
TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Không những giết tung được xiềng xích của bọn đế quốc phát xít, Cách mạng tháng Tám lại lật nhào được chế độ quân chủ thành lập trên đất nước ta hàng chục thế kỉ, làm cho nước Việt Nam thành một nước cộng hoà dân chủ ...

Cách mạng tháng Tám tỏ rõ tinh thần chống phát xít và yêu chuộng dân chủ và hai bình của nhân dân Việt Nam... Cách mạng tháng Tám đã chọc thủng được hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc ở một trong những mắt xích yếu nhất của nó, mở đầu cho quá trình tan rã không thể cứu vãn được của chủ nghĩa thực dân thế giới”.

(Trường Chinh, *Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam – Tác phẩm chọn lọc*, Tập L NXB Sự thật, Hà Nội, 1975, tr.388 – 389,391)

- a) Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam đã chấm dứt chế độ quân chủ tồn tại nhiều thế kỉ.
- b) Cách mạng tháng Tám đã xoá bỏ mọi tàn dư của chủ nghĩa thực dân cũ trên đất nước Việt Nam.
- c) Cách mạng tháng Tám góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân trên thế giới.
- d) Cách mạng tháng Tám ở Việt Nam mang tính chất dân chủ, góp phần vào giải phóng con người.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Sự đầu hàng của Chính phủ Nhật đã đẩy quân Nhật đang chiếm đóng ở Đông Dương vào tình thế tuyệt vọng như rắn mất đầu, hoang mang dao động đến cực độ. Chính phủ Trần Trọng Kim rệu rã... Trước tình hình như vậy, Hồ Chí Minh mặc dù đang ốm nặng đã sáng suốt nhận thức rằng: “Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hi sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập”. Như đã nói, đây không chỉ là sự nhận thức khách quan khoa học mà còn biểu hiện quyết tâm đấu tranh giành chính quyền khi thời cơ đã có. Sự kết hợp giữa tình hình khách quan và nhận thức chủ quan một cách chính xác là một trong những điều kiện đưa cách mạng đến thắng lợi”.

(Phan Ngọc Liên (Chủ biên), *Cách mạng tháng Tám năm 1945 – Toàn cảnh*, NXB Từ điển bách khoa, Hà Nội, 2015, tr.48)

- a) Phát xít Đức đầu hàng đã tạo ra thời cơ thuận lợi “ngàn năm có một” cho cách mạng Việt Nam.
- b) Sự thống nhất trong hành động và quyết tâm giành chính quyền của nhân dân Việt Nam là một trong những yếu tố làm nên thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- c) Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam có sự kết hợp giữa yếu tố khách quan thuận lợi với yếu tố chủ quan (đóng vai trò quyết định) là một nhận thức khoa học.
- d) Nhận thức rõ yếu tố thời cơ đan xen lẫn yếu tố nguy cơ, Đảng và Hồ Chí Minh đã hành động kịp thời và kiên quyết phát động toàn quốc đứng lên giành chính quyền.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cách mạng tháng Tám... kết hợp tài tình đấu tranh chính trị và đấu tranh quân sự, một cuộc nổi dậy ở cả nông thôn và thành thị khắp Bắc, Trung, Nam mà đòn quyết định là các cuộc khởi nghĩa ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn và ở các thành phố quan trọng khác. Hành động mau lẹ của Đảng ta chuyển nhanh từ chiến tranh du kích cục bộ ở nông thôn sang phát động tuyệt đại đa số quần chúng nhất tề đứng lên cùng với lực lượng vũ trang mới tổ chức và ít ỏi lúc ban đầu, tiến hành tổng khởi nghĩa ở thành thị là một chủ trương vô cùng sáng suốt của Trung ương Đảng lúc bấy giờ trong việc nắm thời cơ”.

(Lê Duẩn, *Tuyển tập*, Tập 2, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.786)

- a) Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam mang đặc điểm độc đáo là có sự kết hợp giữa sử dụng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang ba thứ quân.
- b) Tiên trình của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam phát triển từ chiến tranh du kích cục bộ ở địa phương lên chiến tranh chính quy trên phạm vi cả nước.
- c) Trong Cách mạng tháng Tám, khởi nghĩa nổ ra đồng loạt ở các địa phương, thắng lợi ở mỗi địa phương có vai trò, vị trí như nhau.

d) Nét đặc sắc về nghệ thuật chỉ đạo khởi nghĩa của Đảng là tận dụng thời cơ để đẩy lùi nguy cơ; kết hợp sức mạnh các lực lượng dân tộc và giành chính quyền trên cả hai địa bàn chiến lược.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“1. Cơ hội rất tốt cho ta giành chính quyền.

2. Tình thế vô cùng khẩn cấp. Tất cả mọi việc đều phải nhằm vào ba nguyên tắc:

a) Tập trung – tập trung lực lượng vào những việc chính.

b) Thống nhất – thống nhất về mọi phương diện quân sự chính trị, hành động và chỉ huy.

c) Kịp thời – kịp thời hành động không bỏ lỡ cơ hội.

3. Mục đích cuộc chiến đấu của ta lúc này là giành quyền độc lập hoàn toàn.

4. Khẩu hiệu đấu tranh lớn lúc này là:

– Phản đối xâm lược!

– Hoàn toàn độc lập!

– Chính quyền nhân dân!

5. Đánh chiếm ngay những nơi chắc thắng, không kể thành phố hay thôn quê. Thành lập những uỷ ban nhân dân ở những nơi ta làm chủ”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết của hội nghị toàn quốc Đảng Cộng sản Đông Dương, Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 7*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.424 – 425)

a) Đoạn tư liệu cho biết Đảng Cộng sản Đông Dương xác định thời cơ giành chính quyền đã đến.

b) Tư tưởng chủ đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương là tiến hành khởi nghĩa ở cả nông thôn và thành thị, trong đó ưu tiên khởi nghĩa ở nông thôn.

c) Một trong những nét đặc sắc về phương thức chỉ đạo giành chính quyền của Đảng Cộng sản Đông Dương là đã xác định ba nguyên tắc hành động: tập trung, thống nhất và kịp thời.

d) Quyết định trong Hội nghị toàn quốc của Đảng đã đánh dấu bước ngoặt, chuyển từ khởi nghĩa từng phần, giành chính quyền ở các địa phương tiến lên tổng khởi nghĩa trên quy mô toàn quốc.

Câu 5. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cuộc kháng chiến chống Pháp đã kéo dài 9 năm, chúng ta đã lần lượt đánh bại các âm mưu và kế hoạch chiến lược của địch. Với chiến thắng Việt Bắc, quân và dân ta đã đánh bại hoàn toàn chiến lược đánh nhanh, giải quyết nhanh của quân đội Pháp. Tiếp đó quân và dân ta đẩy mạnh chiến tranh du kích, tích cực chống địch càn quét, bình định, lấn chiếm, phá tan âm mưu dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh của chúng. Thắng lợi của chiến dịch Biên giới đã tạo ra một bước ngoặt cơ bản trong cục diện của cuộc kháng chiến. Từ đó ta đã liên tiếp mở nhiều chiến dịch tấn công và phản công với quy mô ngày càng lớn đi đôi với đẩy mạnh phong trào chiến tranh du kích rộng khắp và phong trào nổi dậy của quần chúng ở vùng sau lưng địch. Quân và dân ta đã tiêu diệt được nhiều sinh lực địch và làm sụp đổ từng mảng lớn hệ thống quyền lực của chúng, tiến lên giành những thắng lợi quyết định trong chiến cuộc Đông – Xuân 1953 – 1954, mà đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ”.

(Võ Nguyên Giáp, *Chiến tranh giải phóng và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc*)

a) Sau chiến thắng Biên giới, quân dân Việt Nam không còn sử dụng chiến tranh du kích mà chuyển hẳn sang chiến tranh chính quy trên quy mô lớn.

b) Chiến thắng Việt Bắc bước đầu làm phá sản âm mưu “đánh nhanh, thắng nhanh” là của TD Pháp.

c) Chiến tranh xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp là loại hình chiến tranh thực dân mới, sử dụng quân đội viễn chinh là chủ yếu.

d) Chiến dịch Điện Biên Phủ có ý nghĩa quyết định, là thắng lợi quân sự lớn nhất của quân dân Việt Nam trong 9 năm kháng chiến.

Câu 6. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Trong cuộc kháng chiến này [kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 – 1954], ta đã tiêu diệt và làm bị thương hơn 50 vạn tên địch, đánh bại ý chí xâm lược của thực dân Pháp, phá tan âm mưu kéo dài và mở rộng chiến tranh của đế quốc Mỹ, buộc Pháp phải kí Hiệp định đình chiến ở Giơ-ne-vơ. Chiến tranh kết thúc, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp của ta là thắng lợi to lớn đầu tiên của chiến tranh giải phóng dân tộc ở một nước thuộc địa và nửa phong kiến.

Đường lối quân sự của Đảng trong thời kì này là sự kế tục và phát triển đường lối quân sự đã được hình thành về cơ bản trong thời kì trước. Nét cơ bản nhất của sự phát triển đó là: từ một đường lối quân sự chỉ đạo việc chuẩn bị và tiến hành khởi nghĩa vũ trang phát triển thành một đường lối quân sự chỉ đạo việc tiến hành một cuộc chiến tranh nhân dân có lực lượng vũ trang ba thứ quân làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc”.

(Võ Nguyên Giáp, *Chiến tranh giải phóng và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1979, tr.47 – 48)

a) Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) được tiến hành bằng lực lượng vũ trang ba thứ quân làm nòng cốt.

b) Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954), Đảng Lao động Việt Nam đã xây dựng một đường lối quân sự hoàn toàn mới.

c) Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp đã bảo vệ thành quả của Cách mạng tháng Tám năm 1945, đồng thời làm sụp đổ hoàn toàn chủ nghĩa thực dân trên thế giới.

d) Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) vừa có tính chất giải phóng dân tộc, vừa có tính chất bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh lịch sử mới.

Câu 7. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Thắng lợi vĩ đại của kháng chiến chống Pháp là kết quả tổng hợp của nhiều nhân tố tạo thành. Trước hết, đó là thắng lợi của quyết tâm chiến đấu vì độc lập tự do của Tổ quốc... Thắng lợi của kháng chiến chống Pháp là thắng lợi của đường lối kháng chiến rất đúng đắn, sáng tạo do Đảng và Bác Hồ vạch ra. Đó là đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh, là đường lối quả cảm và thông minh của một dân tộc nhỏ đương đầu với cuộc chiến tranh xâm lược tàn bạo của một tên đế quốc to lớn là thực dân Pháp. Thắng lợi của kháng chiến chống Pháp là thắng lợi của cuộc chiến đấu gian khổ, hi sinh của cả quân đội và nhân dân ta dưới của nhân dân Việt Nam kháng chiến chống Pháp là thắng lợi của tình đoàn kết chiến đấu sự lãnh đạo của Đảng... Thắng lợi giữa nhân dân ba nước Việt Nam – Lào – Cam-pu-chia. Thắng lợi của kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta cũng là thắng lợi của tình đoàn kết anh em bầu bạn giữa nhân dân ta với nhân dân tiến bộ trên thế giới...”

(Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, *Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 – 1954, Tập II*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1994, tr.613 – 614)

a) Đường lối kháng chiến chống Pháp là đường lối toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và không cần đến bất cứ sự giúp đỡ nào từ bên ngoài.

b) Một trong những nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) là tinh thần yêu nước, đoàn kết và hi sinh của toàn thể nhân dân.

c) Tinh thần đoàn kết chiến đấu của nhân dân các nước Đông Nam Á chống thực dân Pháp, trước hết là nhân dân ba nước Đông Dương, đã góp phần to lớn vào thắng lợi của cuộc kháng chiến.

d) Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) thắng lợi là kết quả tổng hợp nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, nhưng yếu tố chủ quan đóng vai trò quyết định.

Câu 8: Đọc đoạn thông tin sau:

Tên Chiến Dịch	Loại hình chiến dịch	Cách đánh	Thời gian	Kết Quả
Việt Bắc	Chủ động phản công	Dùng lực lượng nhỏ đánh địch vận động trên bộ, trên sông, bể gây từng gọng kìm địch.	7-10-1947 đến 22-12-1947	Đánh bại cuộc tiến công chiến lược của Pháp, bảo vệ an toàn căn cứ kháng chiến.
Biên Giới	Chủ động phản công	Đánh điểm diệt viện	16-9-1950 đến 20-10-1950	Khai thông biên giới. Diệt 2 binh đoàn cơ động Âu - Phi, giải phóng 40 vạn dân với diện tích 4 000 km vuông.
Điện Biên Phủ	Chủ động phản công	Đánh chắc, tiến chắc, tiến công dứt điểm từ cụm cứ điểm từ ngoài vào, cuối	13-3-1954 đến 7-5-1954	Đập tan hình thức tổ chức phòng ngự cao nhất, mạnh nhất của Pháp trên chiến trường

		cùng tổng công kích tiêu diệt toàn bộ quân Pháp.		Đông Dương. Tiêu diệt và bắt sống toàn bộ quân Pháp.
--	--	--	--	--

(Trích dẫn theo Ban Chỉ đạo Tổng kết chiến tranh – trực thuộc Bộ Chính trị, *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp: Thắng lợi và bài học*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.499 – 451).

- Chiến dịch Việt Bắc là chiến dịch phản công, được bắt đầu ngay sau khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ (19-12-1946).
- Chiến dịch Biên giới không chỉ góp phần khai thông biên giới Việt – Trung, mà còn kết thúc thời kì chiến đấu chống Pháp trong vòng vây.
- Chiến dịch Điện Biên Phủ là chiến dịch tiến công đầu tiên, đồng thời là trận đánh (tiêu diệt lớn nhất trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp).
- Các chiến dịch Việt Bắc, Biên giới và Điện Biên Phủ cho thấy bước phát triển của nghệ thuật quân sự Việt Nam, là sự chuyển biến về thế và lực của cuộc kháng chiến.

Câu 9. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Suốt dọc đường đi bộ về Hà Nội, [Võ Nguyên] Giáp và binh sỹ của ông đón nhận sự ủng hộ rầm rộ của dân chúng địa phương. Những lá cờ đỏ sao vàng bay trên mọi làng ông đi qua. Sau khi đến Gia Lâm, gần Hà Nội những tiền đồn của quân Nhật đã chặn đường. Sau một hồi tranh cãi, quân Nhật đã để cho họ đi qua... Tinh thần dân chúng đã đổi thay khi họ biết Việt Minh đã giành chính quyền ở Hà Nội... Các tội phạm đã biến mất. Ngay đến những vụ trộm và cướp giết cũng giảm hẳn”

(Xe-xi Co-rây, “Những người Mỹ ở Hà Nội năm 1945” in trong “Một số sự kiện lịch sử 200 năm quan hệ Việt-Mỹ 1820-2020, NXB Hồng Đức-Tạp chí Xưa và Nay, Hà Nội, 2020, tr.98”).

- Tư liệu trên nói về những sự kiện liên quan đến Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- Hà Nội đã giành chính quyền sau khi tiêu diệt hoàn toàn quân đội phát xít Nhật.
- Quần chúng nhân dân đã giành sự ủng hộ rất to lớn cho các lực lượng cách mạng.
- Võ Nguyên Giáp là lãnh tụ tối cao của Cách mạng tháng Tám 1945 ở Việt Nam.

Câu 10. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Bảo Đại đọc xong [Chiếu thoái vị] thì trên kỳ đài lá cờ vàng từ từ hạ xuống và lá cờ nền đỏ thắm tươi long lanh năm cánh sao vàng được kéo lên giữa những tiếng và tay... những tiếng hoan hô như sấm... rồi ông Trần Huy Liệu đọc bản tuyên bố của Đoàn đại biểu Chính phủ nêu rõ thắng lợi của Cách mạng tháng Tám là kết quả của hàng mấy chục năm đấu tranh anh dũng, bền bỉ của nhân dân cả nước, tuyên bố chấm dứt vĩnh viễn chế độ quân chủ.”

(Phạm Khắc Hòe, *Từ triều đình Huế đến chiến khu Việt Bắc*, NXB Thuận Hóa, Huế, 1987, trang 86)

- Tư liệu trên nói về sự kiện vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị tại thủ đô Hà Nội.
- Sự kiện nhắc tới trong tư liệu diễn ra vào ngày 30 tháng 8 năm 1945 tại Huế.
- Cách mạng tháng Tám đã chấm dứt chế độ quân chủ và mọi tàn tích của nó.
- Sau cách mạng, chế độ quân chủ được phục hồi khi Pháp quay lại xâm lược.

Câu 11. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Tháng 1 – 1959, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 15 đã xác định con đường tiến lên của cách mạng miền Nam, vạch rõ mục tiêu và phương pháp cách mạng ở miền Nam, mối quan hệ giữa hai chiến lược cách mạng ở hai miền Nam, Bắc, [...] nhằm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất nước nhà,...

... Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 15 đến với đồng bào miền Nam như nắng hạ mưa rào. Nhiều nơi do tình hình quá bức xúc, chỉ mới được nghe truyền đạt sơ qua tinh thần của Nghị quyết, được tin Trung ương cho phép đấu tranh vũ trang (chưa có văn bản chính thức), các đảng bộ đã kịp thời phát động khởi nghĩa”.

(Ban chỉ đạo Tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị, *Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945-1975 – Thắng lợi và bài học*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.146-147)

- Với Nghị quyết 15, Đảng đã chuyển từ phương châm đấu tranh chính trị là chủ yếu sang phương châm đẩy mạnh đấu tranh chính trị lên song song với đấu tranh vũ trang trên cả ba vùng chiến lược.
- Đoạn tư liệu trên ghi nhận: “giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất nước nhà,...” là một nội dung trong Nghị quyết 15 của Đảng Lao động Việt Nam.
- Nghị quyết 15 của Đảng đã đáp ứng được nguyện vọng tha thiết của đồng bào miền Nam muốn vùng lên đánh đổ chế độ Mỹ – Diệm.

d) Trong bối cảnh cách mạng miền Nam gặp khó khăn, Nghị quyết 15 của Đảng là nguyên nhân sâu xa làm bùng nổ phong trào Đồng khởi, mở đầu sự chuyển biến về thế và lực của cách mạng miền Nam.

Câu 12. Cho thông tin, tư liệu sau đây:

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (7 – 1973) xác định nhiệm vụ cơ bản của cách mạng hai miền Nam – Bắc sau Hiệp định Pa-ri như sau:

“Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới là tiếp tục thực hiện chiến lược cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Bất kể trong tình huống nào, ta vẫn phải kiên định con đường cách mạng bạo lực, giữ vững chiến lược tiến công. [...] Kết hợp chặt chẽ ba mặt trận đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao để đưa cách mạng miền Nam tiến lên...”

Nhiệm vụ của miền Bắc là phải tranh thủ những điều kiện thuận lợi hiện có, đẩy mạnh việc chi viện cho cách mạng miền Nam, đồng thời ra sức khôi phục và phát triển kinh tế, làm cho miền Bắc xã hội chủ nghĩa luôn luôn là chỗ dựa vững chắc cho cuộc đấu tranh hoàn thành độc lập...”

(Ban chỉ đạo Tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị, *Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945-1975 – Thắng lợi và bài học*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.169)

a) Theo đoạn tư liệu trên, nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam Việt Nam (từ tháng 7 – 1973) là “tiếp tục thực hiện chiến lược cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân”.

b) Nghị quyết 21 của Đảng là một trong những văn kiện chỉ đạo cách mạng cả nước thực hiện nhiệm vụ chiến lược ở giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

c) Trong bối cảnh cách mạng miền Nam sau Hiệp định Pa-ri, Nghị quyết 21 của Đảng tạo được thế và lực mới, mở ra thời cơ tiến công chiến lược giải phóng hoàn toàn miền Nam.

d) Trong 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc (1945 – 1975), để thống nhất lãnh thổ, nhân dân Việt Nam buộc phải dùng bạo lực cách mạng, không thể trông chờ vào kết quả của một giải pháp hòa bình từ các hội nghị quốc tế.

Câu 13. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“*Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam góp phần vào chiến thắng chủ nghĩa phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ hai. Chọc thủng khâu yếu nhất trong hệ thống thuộc địa, làm suy yếu chủ nghĩa đế quốc. Góp phần cổ vũ các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc đứng lên đấu tranh tự giải phóng, đồng thời có ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của Lào và Cam-pu-chia.*”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cánh diều, trang 32).

a) Cách mạng tháng Tám đã góp phần đánh bại phát xít Nhật Bản.

b) Đây là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc điển hình ở châu Á.

c) Cách mạng tháng Tám đã giải phóng Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia.

d) Cách mạng tháng Tám đã cổ vũ các dân tộc thuộc địa, phụ thuộc.

Câu 14. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“*Với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 “chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: Lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc.*”

(Theo Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, trích trong Hồ Chí Minh toàn tập, tập 7, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011)

a) Tư liệu trên nói về vai trò của Đảng Cộng sản trong lãnh đạo Cách mạng tháng Tám.

b) Cách mạng tháng Tám là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc đầu tiên trên thế giới.

c) Cách mạng tháng Tám đã giải phóng các dân tộc thuộc địa, nửa thuộc địa ở châu Á.

d) Sau Cách mạng tháng Tám, Đảng Cộng sản Đông Dương trở thành đảng cầm quyền.

Câu 15. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“*Đến ngày 15 - 8 - 1945, Nhật Bản tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện. Ngay sau khi Nhật Bản tuyên bố đầu hàng Đồng minh, quân Nhật ở Đông Dương rệu rã, Chính phủ thân Nhật Trần Trọng Kim hoang mang. Điều kiện khách quan thuận lợi cho cuộc Tổng khởi nghĩa đã đến.*”

Trước đó, từ tháng 3 đến tháng 8/1945, cao trào kháng Nhật, cứu nước đã diễn ra trong cả nước, góp phần chuẩn bị lực lượng, tập dượt cho quần chúng đấu tranh, sẵn sàng tổng khởi nghĩa giành chính quyền khi thời cơ đến.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 32)

- a) Tư liệu đề cập đến điều kiện thuận lợi mọi mặt cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám.
- b) Điều kiện chủ quan giữ vai trò quyết định thắng lợi của Cách mạng tháng Tám.
- c) Trong cao trào kháng Nhật, thời cơ cho tổng khởi nghĩa xuất hiện và chín muồi.
- d) Khi Nhật Bản tuyên bố đầu hàng Đồng minh, tình thế cách mạng đã xuất hiện.

Câu 16. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Tư liệu 1: *“Thắng lợi của lực lượng Đồng minh và Hồng quân Liên Xô trong cuộc chiến tranh chống chủ nghĩa phát xít, trực tiếp là quân phiệt Nhật, buộc Chính phủ Nhật phải đầu hàng Đồng minh vô điều kiện, tạo thời cơ chín muồi để nhân dân Việt Nam nổi dậy giành chính quyền.”*

Tư liệu 2: *“Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám mở ra bước ngoặt lớn trong lịch sử dân tộc; đập tan ách thống trị của thực dân Pháp và quân phiệt Nhật, chấm dứt chế độ quân chủ hơn 1.000 năm ở Việt Nam, lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.”*

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Chân trời sáng tạo, trang 36)

- a) Tư liệu 1 khẳng định điều kiện khách quan thuận lợi cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám.
- b) Tư liệu 2 đề cập nguyên nhân thành công, ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám.
- c) Cách mạng tháng Tám đã lật đổ chế độ quân chủ, Việt Nam tiến lên chủ nghĩa xã hội.
- d) Trong Cách mạng tháng Tám, Nhân dân Việt Nam góp phần giải trừ chủ nghĩa phát xít.

Câu 17. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Quân dân Sài Gòn - Chợ Lớn cùng quân dân Nam Bộ nhất tề đứng lên chiến đấu chống quân xâm lược bằng nhiều hình thức như: đốt cháy tàu Pháp vừa cập bến Sài Gòn, đánh phá kho tàng, dựng chướng ngại vật và chiến lữ trên đường phố.

Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tán thành, kêu gọi nhân dân cả nước ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân Nam Bộ. Hàng vạn thanh niên gia nhập quân đội, sung vào các đoàn quân “Nam tiến” cùng với nhân dân Nam Bộ và Nam Trung Bộ chiến đấu. Cuộc chiến đấu ở Nam Bộ đã giáng đòn đầu tiên vào âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh của thực dân Pháp, tạo điều kiện để nhân dân Nam Bộ và cả nước chuẩn bị lực lượng cho cuộc kháng chiến lâu dài.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Chân trời sáng tạo, trang 39.)

- a) Tư liệu nói về giai đoạn trước khi cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp bùng nổ.
- b) Cuộc kháng chiến ở Nam Bộ đã đánh bại âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của Pháp.
- c) “Nam Tiến” là những đoàn quân từ phía Bắc vào chiến đấu cùng nhân dân Nam Bộ.
- d) Cuộc kháng chiến ở Nam Bộ đã mở đầu cho cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp.

Câu 18. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Tư liệu 1: *“Sự đoàn kết chiến đấu của liên minh nhân dân ba nước Đông Dương. Sự ủng hộ, giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là Trung Quốc và Liên Xô. Sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân Pháp và nhân dân tiến bộ, yêu chuộng hòa bình trên thế giới.”*

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cánh diều, trang 40.)

Tư liệu 2: *“Các đảng viên Cộng sản (Pháp) ngay từ lúc này đã tích cực bênh vực Việt Minh. Cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp, đối với họ là một “cuộc chiến tranh bản thổ”. Còn đối với những người khác, đây là một “cuộc chiến tranh nhục nhã”, “cuộc chiến tranh không dám xưng tên”.*

(Hen-ri Na-va, Đông Dương hấp hối, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2004, trang 15.)

- a) Tư liệu 1 nói về nguyên nhân khách quan dẫn tới thắng lợi của kháng chiến chống Pháp.
- b) Cuộc kháng chiến chống Pháp của Việt Nam là một cuộc chiến tranh chính nghĩa, tiến bộ.
- c) Tại Pháp, phong trào phản đối chiến tranh Việt Nam đã buộc chính phủ Pháp nhượng bộ.
- d) Sự ủng hộ của Liên Xô, Trung Quốc góp phần quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến.

Câu 19. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Ngày 23/12/1946, chiến sĩ “Quyết tử quân” Nguyễn Văn Thiêng đã dùng bom ba càng đánh hỏng một xe tăng của quân Pháp ở ngã tư Bà Triệu - Trần Quốc Toản (Hà Nội). Đến trận đánh buổi chiều, Nguyễn Văn

Thiêng lại một lần nữa cầm bom ba càng lao vào xe tăng địch và hy sinh, khoảnh khắc đó đã được nghệ sĩ nhiếp ảnh Nguyễn Bá Khoản ghi lại. Bức ảnh trở thành biểu tượng của tinh thần “Quyết tử để Tổ quốc quyết sinh” trong kháng chiến chống Pháp.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cánh diều, trang 36.)

- a) Tư liệu trên nói về cuộc chiến đấu toàn quốc kháng chiến tại thủ đô Hà Nội năm 1946.
- b) Quyết tử quân là những chiến sĩ cầm tử có nhiệm vụ chặn đánh quân Pháp tại Hà Nội.
- c) Cuộc chiến đấu quyết tử tại Hà Nội khiến quân Pháp bị thiệt hại nặng, buộc Pháp rút khỏi Hà Nội.
- d) Sau cuộc chiến đấu ở đô thị, Pháp buộc phải chuyển sang đánh lâu dài với Việt Nam.

Câu 20. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) đã chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược và ách thống trị của thực dân Pháp trong gần một thế kỷ ở Việt Nam.

Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, chuyển sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa, tạo cơ sở để giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi đã giáng đòn nặng nề vào tham vọng nô dịch của chủ nghĩa đế quốc sau Chiến tranh thế giới thứ hai, góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ, đồng thời cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cánh diều, trang 40.)

- a) Cuộc kháng chiến chống Pháp đã chấm dứt hoàn toàn ách thống trị thực dân ở Việt Nam.
- b) Sau kháng chiến chống Pháp, miền Bắc hoàn toàn giải phóng và tiến lên chủ nghĩa xã hội.
- c) Kháng chiến chống Pháp đã góp phần xóa bỏ chủ nghĩa thực dân cũ trên phạm vi thế giới.
- d) Kháng chiến chống Pháp đã tạo cơ sở để Việt Nam thống nhất đất nước giai đoạn sau đó.

Câu 21. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Trên thế giới, hệ thống xã hội chủ nghĩa đang hình thành. Phong trào giải phóng dân tộc dâng cao ở các nước thuộc địa và phụ thuộc. Phong trào đấu tranh vì hòa bình, dân chủ phát triển ở các nước tư bản. Sự hình thành Trật tự thế giới hai cực I-an-ta và tình trạng Chiến tranh lạnh cũng tác động to lớn đến tình hình Việt Nam.

Ở Việt Nam, nhân dân đã giành quyền làm chủ, bước đầu được hưởng những quyền lợi do chế độ mới mang lại nên đồng lòng ủng hộ cách mạng. Tuy nhiên, cách mạng Việt Nam cũng đứng trước những thử thách to lớn như: Quân đội các nước đế quốc dưới danh nghĩa Đồng minh kéo vào Việt Nam, các thế lực phản động trong nước ra sức chống phá cách mạng, trên đất nước vẫn còn khoảng sáu vạn quân Nhật chờ giải giáp...”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 38.)

- a) Tư liệu trên đề cập đến thuận lợi và khó khăn của cách mạng Việt Nam sau năm 1945.
- b) Sau năm 1945, Việt Nam ở vào tình thế khó khăn, nguy hiểm, “ngàn cân treo sợi tóc”.
- c) Thuận lợi lớn nhất của Việt Nam sau 1945 là sự ủng hộ, giúp đỡ của quân Đồng minh.
- d) Sau cách mạng tháng Tám, hệ thống xã hội chủ nghĩa đã ủng hộ, công nhận Việt Nam.

Câu 22. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Sau khi thực dân Pháp và Chính phủ Trung Hoa Dân quốc ký Hiệp ước Hoa – Pháp (28 - 2 - 1946), Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ký với Pháp Hiệp định Sơ bộ (6 - 3 - 1946). Mặc dù Chính phủ Việt Nam luôn tỏ rõ thiện chí hòa bình, nhưng thực dân Pháp luôn tìm cách phá hoại những điều đã ký kết, đẩy mạnh xâm lược cả nước ta. Trước tình hình đó, ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 39.)

- a) Tư liệu trên nói về sách lược ngoại giao của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau năm 1945.
- b) Hiệp định Sơ bộ tạo ra một khoảng thời gian hòa bình để Việt Nam chuẩn bị lực lượng.
- c) Do Pháp không có thiện chí hòa bình, Việt Nam đã xé bỏ Hiệp định và gây chiến tranh.
- d) Hiệp định Sơ bộ đã góp phần phân hóa kẻ thù, tạo ra điều kiện để toàn quốc kháng chiến.

Câu 23. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Diễn ra từ tháng 10 đến tháng 12 - 1947 khi thực dân Pháp mở cuộc tấn công lên Việt Bắc. Quân đội Việt Nam chủ động bao vây, tiến công đẩy lùi quân Pháp khỏi một số vị trí quan trọng Chợ Đồn, Chợ Rã, Đoan Hùng.

Kết quả: Sau hai tháng, đại bộ phận quân Pháp phải rút chạy khỏi Việt Bắc; cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến được bảo vệ an toàn; bộ đội ta thu được nhiều vũ khí và ngày càng trưởng thành.

Ý nghĩa: Đây là chiến dịch phản công lớn đầu tiên, đã làm thất bại hoàn toàn chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 39.)

- a) Chiến dịch Việt Bắc Thu Đông 1947 là chiến dịch do quân Pháp chủ động mở.
- b) Chiến dịch Việt Bắc Thu Đông 1947 là chiến dịch phản công của Việt Nam.
- c) Sau chiến dịch Việt Bắc, Pháp thất bại trong âm mưu thuộc địa hóa Việt Nam.
- d) Chiến dịch Việt Bắc đã tạo điều kiện đưa cuộc kháng chiến chống Pháp đi lên.

Câu 24. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tháng 02/1951, tại chiến khu Việt Bắc, Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương đã họp và quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai với tên mới là Đảng Lao động Việt Nam. Đại hội đánh dấu bước phát triển mới trong quá trình trưởng thành và lãnh đạo cách mạng của Đảng, là “Đại hội kháng chiến thắng lợi”. Sau đó, Mặt trận Việt Minh và

Hội Liên Việt hợp nhất thành Mặt trận Liên Việt (3/1951) nhằm củng cố sức mạnh đoàn kết thống nhất toàn dân tộc; đồng thời, Liên minh nhân dân Việt – Miên – Lào được thành lập (11/3/1951) nhằm tăng cường khối đoàn kết ba nước Đông Dương chống kẻ thù chung.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Chân trời sáng tạo, trang 41).

- a) Tại Đại hội lần thứ hai, Đảng Cộng sản Đông Dương trở thành đảng cầm quyền.
- b) Sau Đại hội, Đảng Cộng sản Đông Dương đổi tên là Đảng Lao động Việt Nam.
- c) Mặt trận Liên Việt ra đời nhằm đoàn kết ba dân tộc Đông Dương để chống Pháp.
- d) Liên minh Việt - Miên - Lào là tổ chức chính trị của Đảng Lao động Việt Nam.

Câu 25. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Thắng lợi của cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ đã đập tan hoàn toàn kế hoạch Na-va, giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của Pháp, làm xoay chuyển cục diện chiến tranh, tạo cơ sở cho việc đàm phán và ký Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương (ngày 21-7-1954).”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Chân trời sáng tạo, trang 44.)

- a) Tư liệu trên nói về vai trò của mặt trận quân sự trong cuộc kháng chiến chống Pháp.
- b) Chiến thắng Điện Biên Phủ đã chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt Nam của Pháp.
- c) Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký là sự phối hợp của hai mặt trận quân sự và ngoại giao.
- d) Chiến thắng Điện Biên Phủ có tác dụng làm xoay chuyển cục diện chiến tranh Việt Nam.

Câu 26. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Tư liệu 1: *“..Hỡi đồng bào! Chúng ta phải đứng lên! Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước...”*

Tư liệu 2: *“Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là một thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là một thắng lợi của các lực lượng hòa bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới”.*

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 38, 43, 44)

- a) Tư liệu 1 trích từ Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- b) Việt Nam tiến hành kháng chiến toàn quốc ngay khi thực dân Pháp trở lại xâm lược.
- c) Tư liệu 2 đề cập đến kết quả và ý nghĩa của cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp.
- d) Cuộc kháng chiến chống Pháp của Việt Nam có ảnh hưởng đến các thuộc địa châu Phi.